TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THANH TRÌ** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập - Tự do - Hạnh phúc --------★★★--------
Số: 557/2023/QĐST-HNGĐ	***Thanh Trì, ngày 21 tháng 11 năm 2023***

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 472/2023/TLST - HNGĐ ngày 02 tháng 10 năm 2023 giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Minh T - sinh năm 1974

Trú tại: Phường N, quận D, Hà Nội.

Bị đơn: Anh Đặng Đình T1 – sinh năm 1973

HKTT và chỗ ở: Xã H, huyện T, thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào điều 212 và điều 213 Bộ luật tố tụng Dân Sự;

Căn cứ vào các điều 55, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào điểm a khoản 5 điều 27 nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 13 tháng 11 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 11 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Minh T và Anh Đặng Đình T1.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

*** Về con chung**: Xác nhận anh chị có 02 con chung là Đặng Thu T2 – sinh ngày 21/8/1999 và Đặng Trung H – sinh ngày 30/10/2007. Cháu T2 đã trưởng thành nên cháu ở với ai là tùy cháu. Ghi nhận sự thỏa thuận của anh chị:

Giao cháu Đặng Trung H cho anh T1 trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục. Anh chị tự thỏa thuận việc cấp dưỡng nuôi con, không yêu cầu Tòa xem xét giải quyết nên không xét. Chị T được quyền đi lại, thăm nom con chung không ai được cản trở.

*** Về tài sản chung, nhà ở, công nợ:** Chị Nguyễn Minh T tự nguyện rút yêu cầu phân chia tài sản chung vợ chồng. Xét việc rút yêu cầu của chị T là tự nguyện nên được chấp nhận. Đình chỉ yêu cầu phân chia tài sản chung vợ chồng. Anh T1 không đề nghị Tòa án xem xét giải quyết về tài sản chung, nhà ở, công nợ nên Tòa không xét.

* **Về án phí**: Chị Nguyễn Minh T tự nguyện chịu cả 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 25.800.000 đồng chị T đã nộp tạm ứng án phí tại biên lai số AA/2020/0063910 ngày 21 tháng 9 năm 2023 của Chi cục thi hành án Dân sự huyện Thanh Trì. Chị T được trả lại 25.650.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- *TAND TP Hà Nội;*
- *VKSND huyện Thanh Trì;*
- *Các đương sự;*
- *Cơ quan đăng ký kết hôn;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

Nguyễn Thị Phương